

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49**/2018 -TH1-VP

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường
niên năm 2017 của Công ty

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Công ty: Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam
2. Mã chứng khoán: TH1
3. Trụ sở chính: Số 46 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4. Điện thoại: 04.38264009 Fax: 04.38259894
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Thị Quyên**
Địa chỉ: Số 60 phố Yên Bái 1, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.
6. Nội dung thông tin công bố:
Công bố Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp 1 Việt Nam

Thông tin này đã được công bố trên website của công ty: www.generalexim.com.vn vào ngày 13/03/2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VP

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Thị Quyên



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại : 84.4. 38264009 - Fax 84.4. 38259894

Website : www.generalexim.com.vn/ www.ge1.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

Người được ủy quyền công bố thông tin:

- Họ và tên : Nguyễn Thị Quyên
- Địa chỉ : 46 Ngô Quyền - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 38264009

**MỤC LỤC**


	Trang
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	01
1. Thông tin khái quát	01
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	02
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	03
4. Định hướng phát triển	05
5. Các rủi ro	06
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	06
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	06
2. Tổ chức nhân sự	08
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn.	09
4. Tình hình tài chính	09
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	11
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	11
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tình hình tài chính	13
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	14
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành	18
3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban kiểm soát	22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, BDH	23
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	25
1. Ý kiến kiểm toán	25
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	25



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM
NĂM BÁO CÁO: 2017

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY CP XNK TỔNG HỢP I VIỆT NAM

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **THE VIETNAM NATIONAL GENERAL EXPORT - IMPORT JOINT STOCK COMPANY NO. I**
- Tên viết tắt: **GENERALEXIM - JSC**
- Biểu tượng: 
- Giấy CNĐKDN: - Số 0103011968 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/2006.
- Số 0100107490 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016.
- Vốn điều lệ: **135.392.670.000 VND** (*Một trăm ba mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **-92.852.546.910 VND** (*Âm chín mươi hai tỷ tám trăm năm hai triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm mười đồng./.*)
- Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84.4) 3826 4009
- Số fax: (84.4) 3825 9894
- Website: <http://www.generalexim.com.vn>; www.gel.com.vn
- Mã cổ phiếu: **TH1**

**❖ Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam trước đây là Công ty xuất nhập khẩu Tổng hợp I là doanh nghiệp nhà nước được thành lập ngày 15/12/1981. Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Quyết định số 3014/QĐ-BTM ngày 06/12/2005 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương). Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 05/05/2006 (GCNĐKKD cấp lần 1 ngày 05/05/2006).
- Công ty có 10 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thay đổi lần thứ 10 ngày 02/02/2016.
- Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 11/11/2009 với mã chứng khoán TH1.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**a) Ngành nghề kinh doanh chính:**

Ngành, nghề kinh doanh chính (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 2 năm gần nhất) của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107490 (đăng ký thay đổi lần 10 ngày 02/02/2016) gồm những ngành nghề chính như:

- ❖ Kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản, khoáng sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tạp phẩm, hàng công nghiệp, hàng gia công chế biến trong nước và nhập khẩu, các sản phẩm dệt may (trừ loại Nhà nước cấm);
- ❖ Sản xuất, gia công, chế biến, lắp ráp các mặt hàng dệt, may, đồ chơi (trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), đồ gỗ, xe máy, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, nông, lâm, thủy hải sản;
- ❖ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở và văn phòng, cho thuê văn phòng, căn hộ, kho, bãi, nhà xưởng, phương tiện vận tải, nâng xếp, bốc dỡ hàng hóa.

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài trên cả 3 miền Bắc, Trung và Nam - Việt Nam.

- ❖ **Về xuất khẩu:** Công ty kinh doanh hầu hết toàn bộ các mặt hàng nông sản xuất khẩu, khu vực cung cấp chủ yếu nằm ở miền Nam Việt Nam. Các mặt hàng chính là: Gạo, cao su, sản lát, hạt tiêu, hạt điều ...
- ❖ **Về nhập khẩu:** Công ty có 3 chi nhánh tại TP. Hải Phòng, TP. Đà Nẵng và TP. HCM.
- ❖ **Về bất động sản:** Công ty có các tòa nhà văn phòng cho thuê tại Hà Nội và hệ thống kho bãi tại 3 khu vực trọng điểm kinh tế là Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Thành Phố Hồ Chí Minh.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

❖ Mô hình quản trị:

Mạng lưới Chi nhánh

➤ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 26B Lê Quốc Hưng, Q.4, Tp. Hồ Chí Minh

➤ Chi nhánh tại Hải Phòng:

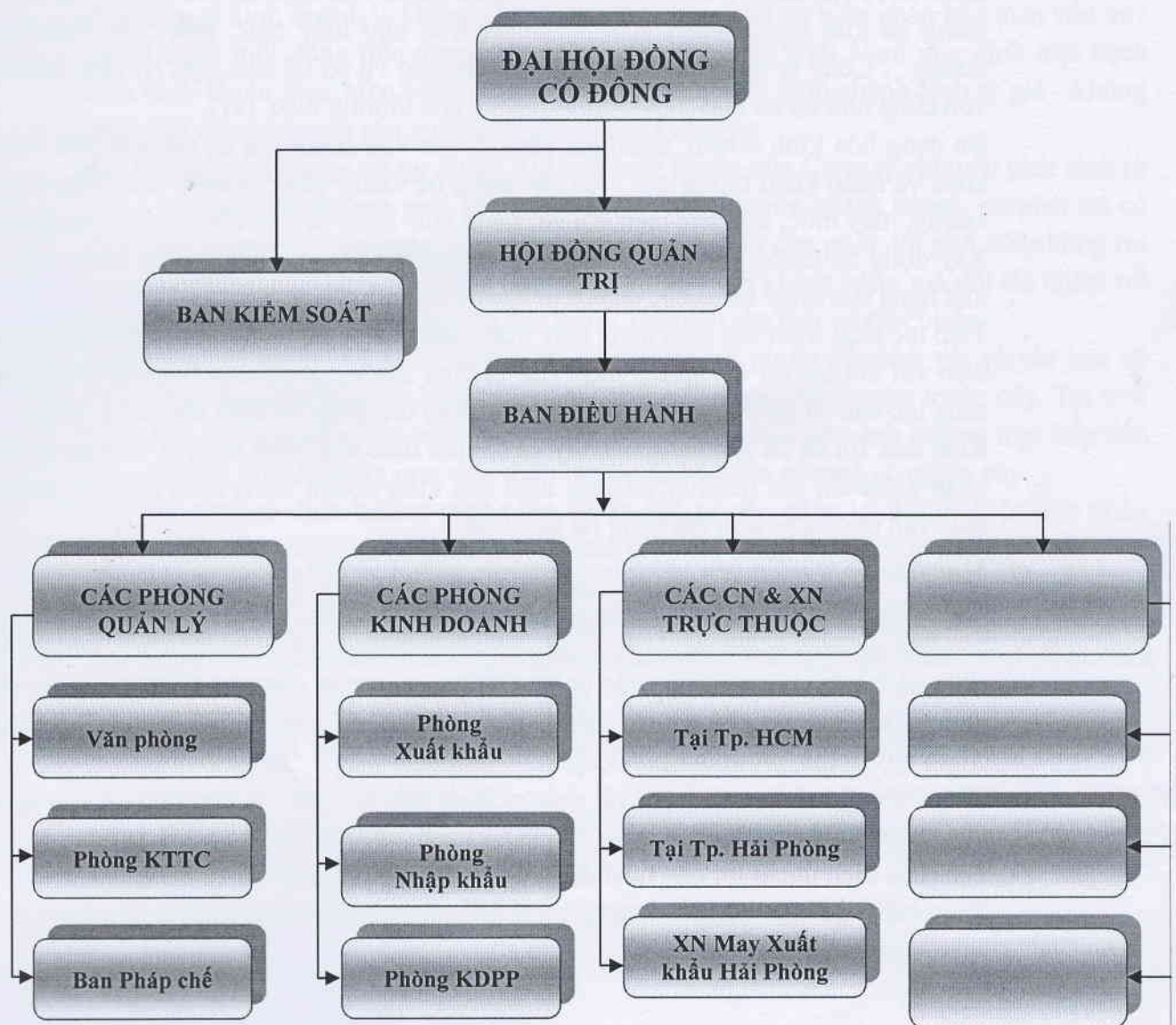
Địa chỉ: 57 Điện Biên Phủ

➤ Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp may Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: 210 Đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



❖ **Các Công ty liên doanh, liên kết:**

Các Công ty liên kết của Công ty vẫn đang trong quá trình liên kết đầu tư.

4. Định hướng phát triển chung:

a) Mục tiêu của công ty:

Định hướng mục tiêu của Công ty là phát triển thành một Công ty thương mại dịch vụ có thương hiệu mạnh trong nước và Quốc tế, chú trọng phát triển một cách bền vững có chiều sâu trong các lĩnh vực kinh doanh Xuất nhập khẩu, Đầu tư tài chính, Đầu tư kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty sẽ tiếp tục phát triển hoạt động xuất nhập khẩu vì đây là hoạt động cốt lõi của Công ty, tuy nhiên sẽ phải có những điều chỉnh để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn mặt hàng có tổ chức, tham gia từ khâu gieo trồng, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Các mặt hàng nông sản xuất khẩu được lựa chọn trên cơ sở lợi thế cạnh tranh. Giữ nguyên các mặt hàng nhập khẩu mang lại kim ngạch và tỷ suất lợi nhuận cao như máy móc, hóa chất, thiết bị, nhựa đường... Công ty tập trung thực hiện các thương vụ có lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn cũng như sự có mặt trên thương trường của thương hiệu TH1.
 - Đa dạng hóa kinh doanh, tham gia chuyên sâu vào chuỗi giá trị của các mặt hàng xuất khẩu và nhập khẩu thông qua việc xây dựng hệ thống vùng nguyên liệu, đầu tư vào nhà xưởng, máy móc, kho chế biến đối với hàng xuất khẩu để chủ động nguồn cung cấp;
 - Xây dựng hệ thống kho bãi và hệ thống phân phối các mặt hàng nhập khẩu, đặc biệt là mặt hàng sữa nhập khẩu độc quyền từ New Zealand;
 - Tiếp tục phát triển sản xuất hàng may mặc xuất khẩu theo mô hình liên doanh hợp tác toàn diện với đối tác tại xí nghiệp may Hải Phòng. Mở rộng quy mô hoạt động phù hợp với năng lực vốn và thị trường của Công ty, đảm bảo thu nhập ổn định cho công nhân;
 - Khai thác tối đa tài sản đang quản lý và sở hữu theo mặt bằng thực tế, rà soát và tìm biện pháp giảm chi phí quản lý để tăng hiệu quả kinh doanh trong điều kiện thị trường cho thuê văn phòng và kho bãi đang rất khó khăn.
- c) Mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty:**
- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường;
 - Chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cư dân địa phương nơi Công ty có trụ sở, VPĐD bằng cách đóng góp, tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương phát động;
 - Chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất và thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động của Công ty;
 - Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Công đoàn của Công ty;
 - Thực hiện các hoạt động tình nguyện và thiện nguyện dựa trên nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.



5. Các rủi ro:

- **Rủi ro thị trường:** Là những rủi ro phát sinh do sự biến động của các yếu tố cấu thành giá thành hàng hóa, tiêu thụ như: chi phí tài chính, vận chuyển, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào cũng như các chính sách quản lý của thị trường đầu ra... Sự cạnh tranh thị trường trong và ngoài nước ngày càng gay gắt cũng là các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kinh doanh của Công ty. Kinh tế trong nước có phục hồi nhưng thiếu yếu tố bền vững, cạnh tranh trong tiêu thụ hàng hoá toàn cầu ngày càng gay gắt, giá cả trên thị trường thế giới biến động ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản hàng hóa cũng như năng lực tài chính của nhiều Doanh nghiệp... Công ty có những khoản nợ lớn khó thu hồi do khách nợ chây ỳ hoặc không có khả năng thanh toán nên thiếu hụt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Rủi ro lãi suất và tỷ giá:** Do quy mô vốn nhỏ so với doanh thu, Công ty phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng nên thiếu chủ động trong kinh doanh. Hàng năm Công ty phải trả lãi suất vay ngân hàng rất lớn ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực Thương mại - Xuất nhập khẩu nên Công ty phải sử dụng đồng thời cả đồng Việt Nam và Ngoại tệ (USD). Yếu tố tỷ giá tác động đến kết quả kinh doanh là không nhỏ. Mặc dù Công ty đã có biện pháp bảo toàn vốn vay và trả cùng một đồng tiền nhưng do chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định mọi hạch toán kinh tế chỉ thực hiện bằng đồng Việt Nam nên phát sinh chênh lệch tỷ giá - không phản ánh đúng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty;
- **Rủi ro về thanh khoản và tín dụng:** Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ thời hạn thanh khoản, nợ phải thu (các khoản phải thu của khách hàng), nợ phải trả có thời điểm đáo hạn không phù hợp. Bên cạnh đó Công ty còn phải đối phó với những rủi ro về mặt tín dụng, khi ký kết các hợp đồng kinh tế với khách hàng mà đối tác chậm trễ hoặc không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính;
- **Rủi ro giá cổ phiếu:** Công ty có đầu tư một số mã cổ phiếu đã niêm yết và các loại cổ phần góp vốn (đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) từ những năm trước đây. Tại thời điểm báo cáo giá cổ phiếu niêm yết có thể tăng hoặc giảm gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh thông qua việc trích lập dự phòng cho các mã cổ phiếu này;
- Các lĩnh vực có định hướng phát triển và đã đầu tư vốn triển khai thực hiện một phần nhưng do môi trường kinh doanh bất lợi kéo dài, các Công ty góp vốn đều gặp khó khăn nên chưa đóng góp lãi vào kết quả kinh doanh chung.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- ❖ **Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản (theo số liệu BCTC năm 2017 được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán):**
 - **Tổng DT : 218,83 tỷ đồng** đạt 19,48% so với KH và đạt 57,62% so với năm 2016
 - **Tổng chi phí: 360,47 tỷ đồng.**
 - **Lợi nhuận sau thuế : -142,12 tỷ đồng**



Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động KD của Công ty:

- Công ty có những khoản nợ đọng khó đòi trong thời gian dài, khả năng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động nguồn vốn để kinh doanh không thuận lợi, quy mô hoạt động của Công ty bị thu hẹp dẫn đến doanh thu bị giảm sút và không đạt kế hoạch ĐHCĐ năm 2017 thông qua;
- Do đặc thù của Công ty là hoạt động thương mại không gắn liền với sản xuất, chế biến nên chưa chủ động nguồn hàng cung cấp, hơn nữa biến động của thị trường, chính sách cũng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh. Với nguồn lực hạn chế Công ty gần như ngừng kinh doanh xuất khẩu một số mặt hàng do nhu cầu vốn lớn, lợi nhuận thấp và nhiều rủi ro: Gạo, hạt điều, sắn lát.
- Hoạt động của các chi nhánh văn phòng đại diện không hiệu quả trong thời gian dài: Chậm dứt hoạt động với chi nhánh Đà Nẵng và chi nhánh tại Liên Phương Thường Tín. Chi nhánh Công ty Hồ Chí Minh thu hẹp, chi nhánh Hải Phòng gặp khó khăn do TP Hải Phòng làm cầu vượt qua kho và cấm xe tải trọng lớn nên doanh thu cũng bị sụt giảm.
- Lợi nhuận toàn công ty ghi nhận lỗ 142,12 tỷ đồng hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗ mà chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài. Mặc dù công ty đã thu hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính năm 2017 là 46,87 tỷ đồng và cũng rất nỗ lực trong việc thu hồi nhưng kết quả chưa cao, còn nhiều khoản nợ lớn chưa thể thu hồi hoặc xử lý xóa nợ nên phải trích lập dự phòng công nợ khó đòi lên đến 175,08 tỷ đồng. Công ty phải vay vốn ngân hàng để kinh doanh, chi phí lãi vay cao, lãi vay phải trả lên đến 24,71 tỷ đồng.

❖ Hoạt động thương mại - xuất nhập khẩu:

Tổng kim ngạch XNK: 12.996.589,36 USD, đạt 42,89% kế hoạch năm, bằng 77,50% so với năm 2016, cụ thể như sau:

➤ **Xuất khẩu:** 8.192.305,03 USD, đạt 31,75% KH, bằng 67,56 % so với năm 2016.

➤ **Nhập khẩu:** 4.804.284,33 USD đạt 106,76%KH, bằng 103,45% so với năm 2016

Một số mặt hàng Xuất khẩu chính trong năm 2017:

TT	Mặt hàng	Thực hiện năm 2016		Thực hiện năm 2017		Tỷ lệ % so với năm 2016	
		Số lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Số lượng	Trị giá
2.	Hạt tiêu	609,50	4.316.160,00	469,08	2.486.727,00	76,96%	57,61%
3.	Gạo	2,036	787.818,00				
4.	Hạt điều	15,56	124.979,00				
5.	Cao su	1.342,64	1.752.036,55				
6.	Máy mặc và phụ kiện (chiếc)	383.079	4.719.465,30	418.083,00	5.136.088,03	109,13%	108,83%
7.	Máy XD (chiếc)	9	425.780,00		569.490,00	66,66%	133,75%
Tổng			12.126.238,85		8.192.305,03		67,56%

Một số mặt hàng nhập khẩu chính trong năm 2017: (Đơn vị tính : USD)



TT	Mặt hàng	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ s/v năm 2016
1	Thiết bị điện	142.917,26	113.764,88	79,60%
2	Máy xúc, máy đào	107.000,00	73.672,38	68,85%
3	Hóa chất	205.341,31	442.050,20	215,28
4	Nhựa đường	1.445.290,33	433.870,85	30,02%
5	Sữa bột		222.829,56	
6	Nguyên liệu phụ kiện may mặc	2.623.919,21	3.518.096,46	134,08%
Tổng cộng		4.643.937,11	4.804.284,33	103,45%

2. Tổ chức và nhân sự:

a) Danh sách Ban Điều hành, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu và những thay đổi trong BDH:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Tổng GD	1975	0	
3	Ông Phạm Minh Sơn	Phó TGD	1957	0,226 %	Từ nhiệm 23/1/2017
6	Bà Mai Thu Hà	KTT	1983	0	

b) Số lượng cán bộ, nhân viên năm 2017 của Công ty: 267 người, trong đó:

- Trụ sở chính Công ty: 43
- Chi nhánh Hải Phòng: 10
- Chi nhánh TP. HCM: 04
- Xí nghiệp may Hải Phòng: 210

c) Sát nhập phòng ban:

Trong năm 2017, thực hiện việc sát nhập hợp nhất một số phòng ban trong Công ty nhằm thu gọn bộ máy tổ chức, đạt hiệu quả tốt hơn.

❖ Chính sách đối với người lao động:

- Công ty tiếp tục thực hiện quy chế trả lương, thưởng cho người lao động từ năm 2016. Trong năm 2017, có phụ lục điều chỉnh cách tính lương đối với bộ phận kinh doanh. Căn cứ theo kết quả đóng góp của các đơn vị và cá nhân vào kết quả kinh doanh chung của toàn Công ty, đảm bảo mục tiêu khuyến khích, thu hút người lao động giỏi, hoạt động hiệu quả;
- Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo trực tiếp của các phòng ban nhận xét đánh giá từng cá nhân để kịp thời điều chỉnh lương cho phù hợp với từng cán bộ;
- Ngoài tiền lương, Công ty cũng có chính sách thỏa đáng nhằm động viên khuyến khích tinh thần làm việc của CBCNV như thưởng theo hiệu quả công việc, hỗ trợ Lễ, Tết, phụ cấp ăn trưa, hỗ trợ chi phí công tác...
- Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ đối với người lao động như nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, chế độ về thai sản, bảo hiểm về tai nạn lao



động, trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các chế độ phúc lợi cho CBCNV;

- Chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép và nghỉ khác tuân thủ theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Xây dựng chương trình đào tạo, cử cán bộ đi đào tạo, tham dự các hội nghị chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ cho CBCNV;
- Xây dựng môi trường và văn hóa làm việc thân thiện, cởi mở đề cao các giá trị đóng góp của mỗi cá nhân và luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân tự khẳng định bản thân mình.

❖ *Phúc lợi khác:*

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBCNV định kỳ mỗi năm /lần;
- Công Đoàn Công ty có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV: đi du lịch, tổ chức trao quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 (đối với cán bộ nữ); thăm viếng người lao động khi đau ốm, tai nạn, hiếu, hỷ và tổ chức thực hiện công tác xã hội từ thiện.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn:

- Trong năm 2017, tình hình đầu tư và thực hiện các dự án không nhiều do khó khăn về tài chính.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	929.858.361.545	804.107.545.518	-13,52%
Doanh thu thuần	307.487.110.419	153.897.745.183	-49,95
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(126.658.813.274)	(153.187.637.395)	20,95%
Lợi nhuận khác	2.863.999.735	12.316.847.760	
Lợi nhuận trước thuế	(133.527.731.937)	(141.642.796.698)	
Lợi nhuận sau thuế	(133.741.970.045)	(142.124.166.690)	6,26%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số TT ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,90	0,74	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,87	0,73	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,95	1,12	



Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	17,81	N/A	
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	9,12	9,90	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,32	0,18	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,435	-0,923	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-2,705	N/A	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,144	-0,177	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,412	-0,995	

5. Cơ cấu cổ đông , thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- a) Cổ phần:** - Tổng số cổ phần: **13.539.267** cổ phần
 - Loại cổ phần: Phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách chốt ngày 26/03/2018 để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Trong nước:	13.536.136	99,97688
	- Cổ đông lớn	7.652.644	56,52185
	- Cá nhân (CĐ nhỏ)	5.199.515	38,40322
	- Tổ chức	683.977	5,05180
2	Nước ngoài:	3.090	0,02282
	- Cá nhân	215	0,00159
	- Tổ chức	2.875	0,02123
3	Cổ phiếu quỹ	41	0,00030
Tổng cộng		13.539.267	100,00000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tính đến hết ngày 31/12/2017, vốn chủ sở hữu của Công ty giảm từ 49.436.071.376 đồng năm 2016 xuống còn -92.852.546.910 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: **41**
- Trong năm 2017, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Các chứng khoán khác: không.



6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến ngày 31/12/2017, tổng số lao động toàn Công ty là 267 người. Thu nhập trung bình của người lao động tại khối văn phòng Công ty là 9,5 triệu đồng/người/tháng, khối chi nhánh, xí nghiệp từ 4,8 – 6,2 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động mỗi năm 1 lần;
- Chăm lo các chế độ, chính sách của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng người lao động luôn được công ty chú trọng thông qua việc tuyển dụng và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm cho CBCNV.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty luôn tăng cường trách nhiệm với xã hội;
- Tham gia đóng góp cho các quỹ Vì người nghèo, Thương binh liệt sỹ... do Công đoàn ngành Công thương, UBND phường sở tại và một số tổ chức từ thiện phát động.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

Kinh tế thị trường toàn cầu đã có dấu hiệu phục hồi. Kinh tế trong nước theo đà tăng trưởng trong năm 2017. Xuất khẩu tăng mạnh trên diện rộng cả về xuất khẩu nông nghiệp và sản xuất. Nhập khẩu cũng gia tăng do nhu cầu nhập khẩu hàng hóa máy móc phục vụ cho xuất khẩu của VN.

Tình hình kinh doanh của Công ty vẫn gặp khó khăn khó khăn trong năm 2017 hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗi mà chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài. Kết quả kinh doanh cả năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2017 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

a) Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

- Tổng DT : 218,83 tỷ đồng đạt 19,48% so với KH và đạt 57,62% so với năm 2016
- Tổng chi phí: 360,47 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : -142,12 tỷ đồng
- Tổng kim ngạch XNK: 12.996.589,36 USD, đạt 42,89% kế hoạch năm, bằng 77,50% so với năm 2016, trong đó:
 - + Xuất khẩu: 8.192.305,03 USD đạt 31,75% KH, bằng 67,56% so với năm 2016.
 - + Nhập khẩu: 4.804.284,33 USD, đạt 106,76% KH, bằng 103,45% so với năm 2016.

b) Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Công ty có những khoản nợ đọng khó đòi trong thời gian dài, khả năng thanh toán các khoản nợ vay đến hạn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động nguồn vốn để kinh doanh không thuận lợi, quy mô hoạt động của Công ty bị thu hẹp dẫn đến doanh thu bị giảm sút và không đạt kế hoạch ĐHCĐ năm 2017 thông qua;



- Do đặc thù của Công ty là hoạt động thương mại không gắn liền với sản xuất, chế biến nên chưa chủ động nguồn hàng cung cấp, hơn nữa biến động của thị trường, chính sách cũng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh. Bộ phận kinh doanh xuất khẩu một số mặt hàng không thực hiện được: Gạo, điều, mặt hàng hạt tiêu giao dịch không đạt doanh số theo kế hoạch. Chi nhánh HCM gần như không thực hiện được hoạt động kinh doanh. Chi nhánh Hải Phòng gặp khó khăn do TP. Hải Phòng làm cầu vượt qua kho và cấm xe tải trọng lớn nên doanh thu cũng sụt giảm. Nhân sự thực hiện một số mặt hàng nghỉ việc hoặc chuyển công tác mà chưa tuyển dụng được nhân sự thay thế bổ sung.
- Lợi nhuận toàn công ty ghi nhận lỗ 142,12 tỷ đồng hoàn toàn không xuất phát từ nguyên nhân hoạt động kinh doanh lỗ mà chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài. Mặc dù công ty đã thu hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính năm 2017 là 46,87 tỷ đồng và cũng rất nỗ lực trong việc thu hồi nhưng kết quả chưa cao, còn nhiều khoản nợ lớn chưa thể thu hồi hoặc xử lý xóa nợ nên phải trích lập dự phòng công nợ khó đòi lên đến 175,08 tỷ đồng. Công ty phải vay vốn ngân hàng để kinh doanh, chi phí lãi vay cao, lãi vay phải trả lên đến 24,71 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	929.858.361.545	804.107.545.518	-13,52%
Doanh thu thuần	307.487.110.419	153.897.745.183	-49,95%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(126.658.813.274)	(153.187.637.395)	20,95%
Lợi nhuận khác	2.863.999.735	12.316.847.760	
Lợi nhuận trước thuế	(133.527.731.937)	(141.642.796.698)	
Lợi nhuận sau thuế	(133.741.970.045)	(142.124.166.690)	6,26%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-

b) Tình hình tài sản:

❖ Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn năm 2017 so với 2016 giảm 107,77 tỷ đồng tương ứng với 15% do ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- Trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 175,07 tỷ
- Hàng tồn kho giảm 17,88 tỷ

❖ Tài sản dài hạn:

Tài sản dài hạn năm 2017 so với năm 2016 giảm 17,94 tỷ do các yếu tố sau:

- Khoản phải thu dài hạn khác giảm 8,4 tỷ đồng
- Tài sản cố định giảm 12,14 tỷ đồng

Đơn vị tính tỷ đồng



	Chỉ tiêu	Năm		Chênh lệch	
		2016	2017	Giá trị	%
A	Tài sản ngắn hạn	734,801	627,024	-107,77	85,33
	Tiền và các khoản tương đương tiền	3,508	5,916	2,408	168,64
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	122,746	168,589	45,84	137,34
	Các khoản phải thu ngắn hạn	574,210	444,694	-129,51	77,44
	Hàng tồn kho	22,086	4,205	-17,88	19,04
	Tài sản ngắn hạn khác	12,249	3,618	-8,63	29,53
B	Tài sản dài hạn	195,056	177,082	-17,974	90,78
	Các khoản phải thu dài hạn	8,500	0,1	-8,4	
	Tài sản cố định	17,560	5,416	-12,14	30,84
	Bất động sản đầu tư	133,569	130,030	-3,53	97,35
	Tài sản dở dang dài hạn	3,202	3,163	-0,039	98,78
	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	27,461	33,809	6,348	123,11
	Tài sản dài hạn khác	4,761	4,562	0,199	95,82
	Tổng cộng tài sản	929,858	804,107	-125,751	86,47
A	Nợ phải trả	880,422	896,960	16,54	101,88
	Nợ ngắn hạn	820,674	847,456	26,78	103,26
	Nợ dài hạn	59,747	49,503	10,24	82,85
B	Vốn chủ sở hữu	49,436	-92,852		
	Vốn chủ sở hữu	49,436	-92,852		
	Tổng cộng nguồn vốn	929,858	804,107	-125,751	86,47

c) Tình hình nguồn vốn:

Nguồn vốn năm 2017 so với năm 2016 giảm 125,75 tỷ đồng tương ứng giảm 13,53% so với năm 2016.

- Nợ phải trả (ngắn hạn và dài hạn) tăng 16,53 tỷ đồng tương ứng tăng 1,87% so với 2016;
- Nguyên nhân lớn nhất là do vốn chủ sở hữu giảm 142,28 tỷ đồng so với năm 2016. Vốn chủ sở hữu giảm là do kết quả KD năm 2017 bị lỗ trên 142,189 tỷ đồng.

▪ Nguyên nhân lỗ:



- Trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 175,07 tỷ đồng;
- Trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tăng 2,05 tỷ đồng;
- Nguyên nhân khác: Kinh doanh lỗ là chủ yếu do nguyên nhân công nợ tồn đọng nhiều trong thời gian dài từ các năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a) Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 đã phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức các phòng ban tại Văn phòng Công ty, các chi nhánh theo hướng gọn nhẹ cho phù hợp với điều kiện kinh doanh, đảm bảo mục tiêu hiệu quả và an toàn vốn; Tuyển dụng bổ sung kịp thời một số vị trí cán bộ còn thiếu theo hướng tuyển dụng công khai, lấy cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu công việc, theo đề xuất của các phòng ban, chi nhánh, xí nghiệp.

b) Chính sách, quản lý:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ để từ đó có các chỉ đạo kịp thời, sát sao;
- Ban Điều hành làm báo cáo kết quả kinh doanh, xây dựng kế hoạch và biện pháp thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm, căn cứ tình hình thực tế để có sự điều chỉnh để nhằm đạt hiệu quả cao;
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành trực tiếp chỉ đạo và đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng, khó đòi;
- Quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Thường xuyên theo dõi, đánh giá và có các quyết định về tổ chức và nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1 Tổng quan chung:

a) Thuận lợi:

- Việt Nam đã và đang ký một loạt Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với các nước như Hiệp định Thương mại tự do với Nhật Bản, Liên minh Kinh tế Á – Âu, Liên minh châu Âu (EU)... Các hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia đã mở ra những cơ hội vô cùng thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt nam về nâng cao kim ngạch xuất nhập khẩu, về dòng vốn đầu tư, về nguồn lực lao động.
- Năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục việc tái cơ cấu tài chính, từng bước làm việc với ngân hàng để cải thiện nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh.
- Cơ cấu tổ chức được tinh giản, tập trung vào hoạt động kinh doanh phân phối, tạo hệ thống cung ứng hàng tiêu dùng để có thể làm đại lý độc quyền cho một số sản phẩm khác.

b) Khó khăn:

- Kinh tế Việt Nam năm 2018 đặt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đi kèm với mục tiêu tăng trưởng sẽ kéo theo lạm phát tăng cao, mất cân đối chính sách tiền tệ, ngân sách.
- Công ty hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng lớn, nguồn vốn chủ yếu là vốn vay, chi phí vốn ở mức cao nên không có hiệu quả, rủi ro mất vốn cao, dễ dẫn đến nợ đọng kéo dài.



- Phương thức kinh doanh truyền thống lợi nhuận thấp, hệ thống nhà cung ứng, khách hàng có sự cạnh tranh gay gắt, tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về thị trường cả về phương thức kinh doanh.
- Nhân sự thực hiện kinh doanh trong lĩnh vực xuất nhập khẩu nông sản còn yếu, thiếu, khách hàng chủ yếu dựa qua môi giới nên hiệu quả chưa cao.

4.2 Phương án SXKD năm 2018 trình ĐHCĐ thông qua như sau:

❖ Một số chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị tính: tỷ đồng, tỷ giá 22.800

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch kinh doanh năm 2018
1	Doanh thu kinh doanh thương mại	50,00
2	Doanh thu Kinh doanh xuất nhập khẩu	294,00
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	14,20
4	Doanh thu từ liên doanh	10,20
5	Tổng doanh thu	368,84
6	Giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý...	358,00
7	Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-30,736
8	Chi phí hoạt động tài chính	30,00
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,576

5. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2017:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2017, tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước vẫn chưa hết khó khăn, đặc biệt có những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp. Kết quả kinh doanh giảm sút, kim ngạch Xuất nhập khẩu chỉ đạt 12.996.589,36 USD, đạt 42,89% kế hoạch năm, bằng 77,50% so với năm 2016 do nợ đọng khó đòi kéo dài trong nhiều năm, khó khăn về nguồn vốn nên Công ty không thực hiện được những hợp đồng lớn, có giá trị cao.

Công tác thu hồi công nợ chưa được cải thiện nhiều mặc dù Ban Pháp chế đã tập hợp được toàn bộ danh sách và hồ sơ của các khách nợ. Đa phần khách nợ đã đưa ra phương án trả nợ cụ

thể, một số khách hàng đã cam kết về tiến độ thanh toán nợ, xong do khách hàng cũng gặp những khó khăn nhất định nên việc thanh toán không thể thực hiện, hoặc khách hàng có thực hiện việc trả nợ, nhưng vẫn không đúng như đã cam kết.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ban Điều hành:

Trong năm 2017, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo của HĐQT, cụ thể như sau:

- Ban Điều hành đã tổ chức triển khai các giải pháp kinh doanh theo định hướng chỉ đạo của Hội đồng quản trị;
- Chú trọng nhất vào công tác quản trị rủi ro trong giai đoạn khó khăn, nợ xấu tồn đọng và thiếu nguồn vốn kinh doanh hiện nay của Công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã điều chỉnh một cách hợp lý về mặt tổ chức, nhân sự, quản trị theo định hướng hoạt động mới của Công ty;
- Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động quản trị rủi ro và điều hành trong năm 2017 cơ bản đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh là an toàn vốn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu nại nghiêm trọng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;
- Thực hiện việc công bố thông tin và các báo cáo cho cơ quan chức năng đảm bảo minh bạch, theo đúng quy định pháp luật.

3. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị năm 2018:

Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo Công ty trên các mặt hoạt động thông qua việc đưa ra định hướng chiến lược phù hợp với điều kiện thị trường và các lợi thế cạnh tranh của công ty:

- Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn doanh nghiệp an toàn, hiệu quả. Tập trung được nhiều nguồn vốn để kinh doanh;
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, đẩy mạnh hơn nữa việc thu hồi các khoản thu khó đòi để trả nợ Ngân hàng và có vốn kinh doanh cũng như giảm bớt chi phí tài chính;
- Cùng Ban điều hành để thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường, khách hàng, ngành hàng để tìm kiếm hướng đi mới cho doanh nghiệp;
- Thực hiện việc CBTT của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty và các quy chế khác.

a) Định hướng chung:

HĐQT đã ra các quyết định thay đổi về mặt cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ để phù hợp với mô hình và điều kiện kinh doanh hiện tại của Công ty nhằm mục tiêu linh hoạt hơn trong điều hành và nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất kinh doanh. Công ty sẽ tập trung vào các lĩnh vực chính là: Kinh doanh thương mại - Xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động



sản và cho thuê văn phòng, kho bãi, cơ cấu tài chính - liên doanh liên kết vốn và đặc biệt là vấn đề thu hồi công nợ tồn đọng.

b) Mục tiêu chiến lược:

❖ **Mục tiêu trước mắt:**

- Khôi phục và ổn định hoạt động xuất nhập khẩu; ổn định và phát triển sản xuất tại xí nghiệp may Hải Phòng; tích cực tìm kiếm khách hàng cho thuê được hết diện tích sản thương mại tại 130 Nguyễn Đức Cảnh và các kho bãi hiện có của Công ty;
- Cố gắng tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ tồn đọng để trả nợ ngân hàng và giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính;
- Cơ cấu lại tài sản/ vốn để có nguồn phục vụ KD, hạn chế huy động vốn chi phí cao;
- Tiếp tục phát triển mạng lưới tiêu thụ mặt hàng sữa nhập khẩu từ New Zealand.

❖ **Mục tiêu lâu dài:**

- Về Xuất khẩu: Có những điều chỉnh kịp thời để phát triển bền vững, tăng giá trị gia tăng trong sản phẩm xuất khẩu theo hướng lựa chọn, nghiên cứu phát triển thêm mặt hàng, thị trường mới, xây dựng một số mặt hàng bền vững bắt đầu từ khâu trồng trọt, chế biến và gia nhập hệ thống phân phối. Chú trọng các mặt hàng xuất khẩu mang lại hiệu quả cao, lựa chọn khách hàng truyền thống và có uy tín, cố gắng tận dụng được vốn của nhà cung ứng nhằm hạn chế tối đa rủi ro có thể phát sinh nợ đọng mới; Tập trung kinh doanh xuất khẩu mặt hàng hồ tiêu.
- Về nhập khẩu: tập trung kinh doanh các mặt hàng nhập khẩu ổn định và mang lại lợi nhuận như máy móc, thiết bị... Các đơn vị trong Công ty đề xuất phương án tham gia chuỗi phân phối để mang lại thêm lợi nhuận cho Công ty;
- Kinh doanh thương mại: mở rộng, phát triển mạng lưới tiêu thụ mặt hàng sữa nhập khẩu độc quyền từ New Zealand và xây dựng kế hoạch nhập khẩu một số mặt hàng mới;
- Nghiên cứu và có kế hoạch phát triển dự án nông nghiệp cùng với các đối tác có tiềm lực tài chính, kinh nghiệp để tạo ra chuỗi giá trị nông sản.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) **Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:** HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021 được ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 27/04/2017 phê chuẩn bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT là ông Trần Văn Toàn. Thành viên HĐQT năm 2017 gồm 05 người.

- ✦ Ông Trần Anh Vương - Chủ tịch Hội đồng quản trị: Sinh năm 1972 tại Thái Bình. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh.
- ✦ Ông Hoàng Tuấn Khải - Thành viên Hội đồng quản trị: Sinh năm 1962 tại Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương, khoa Kinh tế Ngoại thương.
- ✦ Bà Nguyễn Thị Thu Hoài - TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Sinh năm 1975 tại Nam Định. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
- ✦ Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1990 tại Cao Bằng. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng.



- Ông Trần Văn Toàn - Thành viên Hội đồng quản trị. Sinh năm 1978 tại Thái Bình - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng, Thạc sĩ ngành quản lý tại Đại học Miyazaky, Nhật Bản (*).

Những thay đổi về nhân sự trong Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày thay đổi	Lý do
1	Ông Trần Văn Toàn	TV. HĐQT	06/11/2017	Xin từ nhiệm

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị (theo danh sách cổ đông:

TT	Họ tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Anh Vương	0		
2	Ông Hoàng Tuấn Khải	84.304	0,62%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	0		
4	Bà Nguyễn Thị Minh Phương	0		
5	Ông Trần Văn Toàn	0		

- Chức danh TV. HĐQT do từng TV. HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác:

- Ông Trần Anh Vương: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư BVG; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Capella Việt Nam; TV. HĐQT Công ty CP Công viên nước Đầm Sen; TV. HĐQT Công ty CP Nhựa Đồng Nai; Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển SACOM.
- Ông Hoàng Tuấn Khải: Ủy viên HĐQT Eximbank; TV. HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex ITC.
- Ông Trần Văn Toàn: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Otran Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Otran Logistics; Tổng Giám đốc Công ty CP năng lượng Otran.

b) Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hoạt động tuân theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước. Qua các cuộc họp HĐQT, các ý kiến của các thành viên HĐQT đều rất tích cực và luôn quyết tâm thực hiện kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua. Trong năm 2017, HĐQT Công ty CP XNK Tổng hợp I Việt Nam đã tiến hành 10 cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản để xem xét, quyết định, ban hành các Nghị quyết làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh, việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng những quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và phù hợp Luật DN với những nội dung chủ yếu sau:



- Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế lương Công ty 2016
- Chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng, VPĐD tại Đồng Nai, Xí nghiệp chế biến nông lâm sản hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu tại Cụm CN Liên Phương - Hà Nội
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty của ông Phạm Minh Sơn
- Thông qua kế hoạch về thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017:
 - + Ngày tổ chức Đại hội: Ngày 27/04/2017
 - + Thời gian chốt danh sách Cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2017: 29/03/2017
- Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Trần Văn Toàn từ ngày 06/11/2017
- Thông qua việc chỉ định bà Nguyễn Thị Quyên là người CBTT mới của Công ty từ ngày 13/11/2017.
- Thông qua việc thay đổi người đứng đầu Chi nhánh Công ty tại Hải Phòng.

d) **Hoạt động của thành viên độc lập không điều hành:**

e) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:**

- Có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty :

TT	Tên TV HĐQT	Chứng chỉ được cấp	Ghi chú
1	Ông Trần Anh Vương	Quản lý Kinh tế	Trong nước
2	Ông Hoàng Tuấn Khải	Quản lý Kinh tế	Tại Hà Lan
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Quản lý Kinh tế	Trong nước
4	Bà Nguyễn Thị Minh Phương	Quản lý Kinh tế	Trong nước
5	Ông Trần Văn Toàn	Quản lý kinh tế	Thạc sĩ - ĐH Miyazaky, Nhật Bản

2. Ban kiểm soát:

a) **Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 gồm có 03 thành viên như sau:

- ✚ Bà Phạm Thị Chiến: Trưởng Ban
- ✚ Ông Nguyễn Xuân Anh: Thành viên
- ✚ Ông Nguyễn Thế Sinh: Thành viên

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát (theo danh sách CĐ chốt ngày 29/03/2017):**

TT	Họ tên	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Chiến	0	0	
2	Ông Nguyễn Xuân Anh	0	0	
3	Ông Nguyễn Thế Sinh	0	0	

b) **Hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp;
- Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban điều hành. Tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia đầy đủ của Ban kiểm soát;

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của BKS về giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong việc tuân thủ Pháp luật, tuân thủ Điều lệ của Công ty;
- Giám sát theo dõi kiểm tra việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
- Ban Kiểm soát cũng tham gia đóng góp cho HĐQT trong việc xây dựng các quy chế hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Công ty;
- Ngoài ra Ban kiểm soát cũng thường xuyên làm việc với các phòng Ban để nắm được tình hình của Công ty và ý kiến phản ánh kịp thời đến HĐQT và Ban Điều hành.

❖ **Đánh giá giám sát sự tuân thủ pháp luật của Công ty:**

- Trong năm vừa qua, HĐQT và BĐH hoạt động tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của nhà nước;
- Về mặt tổ chức, quản trị rủi ro được HĐQT và BĐH tập trung quyết liệt trong năm qua, thường xuyên cập nhật và điều chỉnh một cách hợp lý phù hợp với công việc và xu hướng của thị trường;
- Đối với người lao động, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động;
- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm qua cơ bản đảm bảo mục tiêu SXKD, an toàn hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật, không có khiếu kiện nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

❖ **Công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2017:**

- Trong năm 2017, BKS đã tiến hành các đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;
- BKS tiến hành thẩm định, phân tích và đánh giá BCTC hàng quý, sáu tháng và cả năm trước khi đệ trình lên HĐQT, nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính;
- Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, BKS đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập và đề nghị Công ty ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán BCTC năm 2017 của Công ty. Qua kết quả kiểm toán BCTC của Công ty đều được chấp thuận toàn phần. Điều này chứng tỏ số liệu báo cáo của Công ty phản ánh trung thực trên các nội dung chủ yếu; đồng thời phản ánh chính xác tình hình hoạt động và tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của HĐQT và BKS:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty trong năm 2017. như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

❖ **Thù lao của Hội đồng quản trị:**

**1. Thù lao của Hội đồng quản trị:**

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh	Thù lao năm 2017	Ghi chú
1	Ông Trần Anh Vương	Chủ tịch HĐQT	72.000.000	
2	Ông Hoàng Tuấn Khải	TV. HĐQT	60.000.000	
3	Ông Trần Văn Toàn	TV. HĐQT	42.500.000	Từ nhiệm từ 06/11/2017.
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	TV. HĐQT	60.000.000	
5	Bà Nguyễn T. Minh Phương	TV. HĐQT	60.000.000	
	Tổng cộng		294.500.000	

2. Thù lao Ban kiểm soát:

STT	Ban kiểm soát	Chức danh	Thù lao năm 2017	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Chiến	Trưởng BKS	48.000.000	
2	Ông Nguyễn Xuân Anh	TV. BKS	36.000.000	
3	Ông Nguyễn Thế Sinh	TV. BKS	36.000.000	
	Tổng cộng		120.000.000	

2. Tổng số tiền đã thanh toán cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là :

414.500.000 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Danh sách giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Thị Bích Hương	Người được ủy quyền CBTT	06		0		Bán 06 CP theo báo cáo thay đổi sở hữu ngày 07/04/2017

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không**d) Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:**

- Hàng quý họp nghe báo cáo kết quả hoạt động quý và thông qua kế hoạch hoạt động kỳ tiếp theo;



- Công ty đã ký Hợp đồng với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC 6 tháng và báo cáo cả năm của Công ty, trên cơ sở lựa chọn Công ty kiểm toán theo tiêu chí trong tờ trình được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

(Có bản photocopy kèm theo)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(Tham khảo chi tiết tại: www.generalexim.com.vn hoặc www.ge1.com.vn)

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2018



NGUYỄN THỊ THU HOÀI